

Bản án số: 372/2023/DS-PT

Ngày: 01-12-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr, ông Trần Duy Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham dự phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 370/2023/TLPT-DS ngày 08/11/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/QĐ-PT ngày 09/11/2023 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến C, sinh năm 1988; trú tại: TDP A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ Thị Thúy Q, sinh năm 2001; trú tại: C, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/11/2023). Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Nông Thị H, sinh năm 1959; trú tại: Thôn H, xã X, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nông Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tiến C trình bày:

Ông C với bà H có quen nhau, nên theo nội dung của hợp đồng vay, ngày 29/03/2023 bà H có đến gặp anh C nói có nhu cầu vay tiền để chuộc 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà con trai đang cầm cố bên ngoài, sau đó vay tiền ngân hàng trả lại cho ông C, được ông C đồng ý. Ông C bà H có thỏa thuận về số tiền vay,

thời hạn trả nợ và lãi suất vay, sau khi thỏa thuận ông C có lập giấy vay, theo giấy vay ngày 29/03/2023, cho bà H vay 2 tỷ đồng, thời hạn trả 11/04/2023, bà H đã nhận tiền và đồng ý ký vào giấy vay, mặt trước ký nháy, mặt sau ký ghi rõ họ và tên của bà H. Đến hạn trả, bà H không trả, nhiều lần ông C yêu cầu nhưng bà H không thực hiện nên mới làm đơn khởi kiện. Yêu cầu của nguyên đơn buộc bà H trả 2.000.000.000 đồng đã vay và không tính lãi suất đối với khoản vay.

*** Bị đơn bà Nông Thị H trình bày:** Tôi xác định, chữ ký trong giấy vay ngày 29/03/2023 là của tôi, nhưng tôi không gặp ông C, không vay tiền của ông C. Từ ngày 29/03/2023 cho đến nay không gặp ông C1 lần nào.

Tôi không thỏa thuận gì với ông C về vay tiền để chuộc lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì bìa đất của thửa đất số 78 dùng làm cọc ở nhà ông Nguyễn Trọng H1 tại thôn I, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào khoảng năm 2021; còn bìa đất của thửa số 79 vẫn do tôi quản lý, không làm cọc cho ai. Tôi cho rằng nếu ông C nói tôi vay tiền vào ngày 29/03/2023 thì gặp tôi tại đâu, thời gian, địa điểm và ai là người làm chứng và ông C cho tôi vay tiền bằng hình thức nào?

Đối với giấy cam kết ngày 28/03/2023 mục đích xác lập là do con trai tôi là ông Hoàng Trung H2 trước đó có vay tiền của ông Nguyễn Trọng H1, ông Nguyễn Tiến C, còn vay bao nhiêu thì tôi không biết, nhưng tôi cho rằng với tư cách là người mẹ có trách nhiệm với con, nên đứng ra cam kết nếu vay được 2.000.000.000 đồng tại ngân hàng sẽ thay con trai trả nợ cho ông H1 900.000.000 đồng, trả cho ông C 700.000.000 đồng, còn lại 400.000.000 đồng tôi lấy. Đồng thời với việc lập bản cam kết này ông H1 có trách nhiệm trả cho tôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa số 78 để tôi dùng vay ngân hàng.

Tôi xác định việc các bên lập giấy vay tiền ngày 28/03/2023 không liên quan gì đến giấy vay tiền ngày 29/03/2023 mà ông C đang khởi kiện tôi tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar. Tôi chỉ có xác lập giấy cam kết với ông C ngày 28/03/2023; còn giấy vay ngày 29/03/2023 tôi không xác lập để vay tiền và cũng không gặp ông C lần nào. Do đó, tôi không vay nên không đồng ý trả nợ cho ông C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến C. Buộc bà Nông Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tiến C 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023, bị đơn bà Nông Thị H có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 53/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nông Thị Hồng g nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nông Thị H trong hạn luật định. Bà Nông Thị H là người cao tuổi được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nông Thị H, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 29/03/2023, bà Nông Thị H vay ông Nguyễn Tiến C số tiền 2.000.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền và bà H có ký mặt trước, mặt sau ký ghi rõ họ và tên. Các bên thỏa thuận thời hạn trả là ngày 11/04/2023, mục đích vay tiền để bà H chuộc 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang cầm cố bên ngoài. Thời điểm các bên xác lập giao dịch là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, bà H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi ký hợp đồng vay. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đều thừa nhận chữ ký và chữ viết trên giấy vay tiền đề ngày 29/03/2023 là của bà; tại Kết luận giám định số 706/KL-KTHS, ngày 19/06/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ đã kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên bà Nông Thị H dưới mục bên vay trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Nông Thị H trên các tài liệu mẫu cần so sánh ký hiệu từ M1

đến M3 do cùng một người ký và viết ra. Nên hợp đồng vay giữa các bên có hiệu lực pháp luật. Quá thời hạn trả nợ nhưng bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, bản án sơ thẩm buộc bà Nông Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tiến C 2.000.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Quá trình giải quyết vụ án bà H khai, con bà Hoàng Trung H2 có cầm cố bìa đất BA 677207 cho ông Nguyễn Trọng H1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng để làm ăn; bà H có ký giấy cam kết (BL 37) thể hiện sẽ vay Ngân hàng L số tiền 2.000.000.000 đồng trả cho ông C và ông H1. Sau đó bà H không vay Ngân hàng L mà dùng bìa đỏ để thế chấp vay Ngân hàng M số tiền 1.500.000 đồng. Tại thời điểm bà H chưa vay Ngân hàng L để trả nợ cho ông C và ông H1 nhưng lại có tiền chuộc bìa đỏ với số tiền 1.200.000.000 đồng để thế chấp vay Ngân hàng khác. Như vậy, nguyên đơn ông C cho rằng, bà H vay tiền ông C để chuộc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp với lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ các phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Nông Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà Nông Thị H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bác toàn bộ kháng cáo của bà Nông Thị H - Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 53/2023/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến C.

Buộc bà Nông Thị H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tiến C 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà bà Nông Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H, Ea Kar;
- CCTHADS H, Ea Kar;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đình Triết